

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2023/KDTM-ST

Ngày: 15/5/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:12/2023/TLST-KDTM ngày 14/02/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐXXST-KDTM ngày 27/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại V; địa chỉ: Số 217/4A, tổ 5, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị N, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Phi L, chức vụ: Giám đốc (Giấy ủy quyền ngày 26/4/2023), có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH K; địa chỉ: tổ 4, khu phố H, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/01/2022, Công ty TNHH sản xuất thương mại V (gọi tắt là Công ty V) và Công ty TNHH K (gọi tắt là Công ty K) ký Hợp đồng nguyên tắc số 17/2022/HĐKT-VP. Theo nội dung hợp đồng thì Công ty V cung cấp mặt hàng thùng giấy carton các loại cho Công ty K với hình thức là qua đơn đặt hàng, địa điểm giao hàng là tại kho hàng của Công ty K. Thời hạn giao hàng theo từng đơn hàng được xác nhận giữa hai bên; hình thức thanh toán là 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính, nếu quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày Công ty K chưa thanh toán xong thì phải trả thêm phần tiền lãi vay bằng 0,05%/ngày trên số tiền chậm trả.

Thực hiện hợp đồng, Công ty V đã giao hàng hóa cho Công ty K theo các đơn hàng mà Công ty K đã đặt hàng và đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng nhưng Công ty K không thanh toán tiền cho Công ty V.

Ngày 19/3/2022 hai bên lập biên bản đối chiếu công nợ, xác định Công ty K còn nợ Công ty V số tiền 336.501.011 đồng. Sau khi hai bên lập bản đối chiếu, xác nhận công nợ ngày 19/3/2022 thì Công ty K đã thanh toán thêm số là 146.527.774 đồng cho Công ty V vào ngày 20/5/2022, do đó số tiền còn lại chưa thanh toán là 189.977.237 đồng.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 189.977.237 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2022 đến ngày 30/11/2022 là 275 ngày với mức lãi suất 0,05%/ngày: $189.977.237 \text{ đồng} \times 275 \text{ ngày} \times 0,05\%/\text{ngày} = 26.121.870 \text{ đồng}$. Tổng cộng hai khoản là số tiền 216.099.107 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty K theo đúng quy định pháp luật nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty K không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã không chấp hành theo các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền hàng còn nợ là 189.977.237 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là $0,05\%/1 \text{ ngày} \times 275 \text{ ngày}$ của số tiền nợ gốc 189.977.237 đồng = 26.121.870 đồng. Căn cứ các chứng cứ, tài liệu xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã có giao dịch mua bán hàng hóa và bị đơn còn nợ tiền hàng của nguyên

đơn là 189.977.237 đồng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo mức 0,05%/1 ngày của số tiền 189.977.234 đồng x 275 ngày = 26.121.870 đồng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH sản xuất thương mại V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH K thanh toán số tiền còn nợ liên quan đến mua bán hàng hóa. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty K có trụ sở hoạt động tại phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty K không đến Tòa án làm việc, cũng không giao nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn Công ty K đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty K thanh toán số tiền nợ gốc là 189.977.237 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2022 đến ngày 30/11/2022 là 275 ngày với mức lãi suất 0,05%/ngày, tương ứng: 189.977.237 đồng x 275 ngày x 0,05%/ngày = 26.121.870 đồng.

[2.1] Xét Hợp đồng nguyên tắc số 17/2022/HĐKT-VP ngày 02/01/2022, Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty V và Công ty Kiệt N ký hợp đồng với nội dung Công ty V cung cấp mặt hàng thùng giấy carton các loại; hợp đồng thỏa thuận quyền, nghĩa vụ của các bên, phù hợp quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại nên có hiệu lực đối với các bên.

[2.2] Xét việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng hóa còn nợ 189.977.237 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Công ty V giao nộp là các đơn đặt hàng, phiếu xuất kho, hóa đơn giá trị gia tăng có căn cứ xác định Công ty V đã có giao hàng hóa cho Công ty K và theo biên bản xác minh tại Chi cục thuế khu vực Tân Uyên thể hiện Công ty K có kê khai, báo cáo, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với hóa đơn giá trị gia tăng số 0001312 ngày 29/01/2022 tại Chi cục thuế khu vực Tân Uyên.

Quá trình Tòa giải quyết vụ án, nguyên đơn thừa nhận sau khi lập biên bản đối chiếu công nợ thì bị đơn Công ty K đã thanh toán thêm cho Công ty V số tiền 146.527.774 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 189.977.237 đồng. Như vậy, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là trái quy định tại Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 189.977.237 đồng là có cơ sở, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[2.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tính tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy: tại Điều V của hợp đồng nguyên tắc số 17/2022/HĐKT-VP ngày 02/01/2022, các bên thỏa thuận nếu quá thời hạn 15 ngày mà bên A (Công ty K) vẫn chưa thanh toán xong thì phải trả thêm phần lãi vay bằng 0,05%/ngày trên số tiền trả chậm, do đó Công ty K phải chịu tiền lãi chậm thanh toán theo mức 0,05%/ngày trên số tiền chậm trả là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn Công ty K có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty V tiền lãi tính từ ngày 01/3/2022 đến ngày 30/11/2022 là 275 ngày với mức lãi suất 0,05%/ngày ($189.977.237 \text{ đồng} \times 275 \text{ ngày} \times 0,05\%/\text{ngày}$) = 26.121.870 đồng.

[2.4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 24, 50, 55, 301, 306 và Điều 319 của Luật Thương mại;

- Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại V đối với bị đơn Công ty TNHH K về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”;

Buộc Công ty TNHH K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất thương mại V tổng số tiền là 216.099.107 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 189.977.237 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 26.121.870 đồng).

Khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu Thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

2.1 Công ty TNHH K phải chịu số tiền 10.804.955 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

2.2 Công ty TNHH sản xuất thương mại V không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm; trả lại cho Công ty TNHH sản xuất thương mại V số tiền 5.403.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006695 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

3.1 Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

3.2 Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thành Hiệp